

Hội đồng Giáo sư nhà nước
Hội đồng Giáo sư Cơ sở
ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật Tp HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh., ngày 25 tháng 07 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP XÉT CÔNG NHẬN
ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

Hội đồng Giáo sư Cơ sở Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp HCM

đã họp xét đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư/phó giáo sư tại: Phòng họp 1, tòa nhà Trung tâm, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp HM.

- Tổng số thành viên Hội đồng: 11 người
- Số thành viên có mặt: 10 người
- Số thành viên vắng mặt: 1 người

Các thành viên vắng mặt:

- | | |
|--------------------------------|--------------------|
| 1. PGS.TS. Nguyễn Trường Thịnh | Lí do: Đi công tác |
| 2. | Lí do: |
| 3. | Lí do: |

NỘI DUNG HỌP

Ghi chi tiết các diễn biến, các phát biểu của những người dự họp, các kết luận của Hội đồng.

1. Những thảo luận về trách nhiệm, thủ tục, quy trình, quy định để thống nhất làm việc trong Hội đồng; về thẩm định năng lực ngoại ngữ (Quyết định thành lập tổ thẩm định, cách thức làm việc ...):

1. **GS. TS. Nguyễn Hay**, chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp HCM, chủ trì buổi họp với các nội dung như sau:
 - ✓ Thông qua lịch và nội dung làm việc của Hội đồng Giáo sư cơ sở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp HCM. trong ngày 25/07/2022.
 - ✓ Tổng kết tình hình thu thập Phiếu thẩm định hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư/ phó giáo sư (Mẫu số 5A) của các thẩm định viên.
 - ✓ Thống kê ý kiến của các thẩm định viên cho từng ứng viên (Mẫu số 8A).
 - ✓ Hướng dẫn các thành viên Hội đồng Cơ sở đánh giá hồ sơ ứng viên.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2. PGS. TS. Quyền Huy Ánh báo cáo kết quả thẩm định năng lực ngoại ngữ của các ứng viên.

- ✓ Căn cứ vào quyết định thành lập Tổ thẩm định tiếng Anh, số 2005/QĐ-ĐHSPKT ban hành ngày 12/07/2022 và biên bản của Tổ thẩm định năng lực tiếng Anh của các ứng viên ngày 18/07/2022 (đính kèm). Tất cả 9/9 ứng viên đều đạt trình độ tiếng Anh theo yêu cầu qui định cho chức danh PGS của Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước năm 2022 với số phiếu 5/5.

2. Xét hồ sơ của các ứng viên:

PGS.TS. Quyền Huy Ánh báo cáo trước hội đồng về các nội dung được phân công:

- ✓ Tổng kết tình hình thu thập Phiếu thẩm định hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư/ phó giáo sư (Mẫu số 5A) của các thẩm định viên: đến ngày 22/07/2022 Hội đồng chức danh GS cơ sở ĐH SPKT Tp HCM đã nhận đầy đủ các phiếu thẩm định của các thẩm định viên (03 phiếu thẩm định cho mỗi ứng viên)
- ✓ Ý kiến của các thẩm định viên cho từng ứng viên đã được thống kê (Mẫu số 8A) và trình hội đồng xem xét và cho ý kiến.

PGS.TS. Quyền Huy Ánh đọc các Phiếu thẩm định của từng ứng viên trước Hội đồng để các ủy viên Hội đồng nắm nội dung và cho ý kiến cụ thể.

2.1. Ứng viên chức danh Phó Giáo sư, TS. Nguyễn Thanh Hưng (Đánh giá của 03 thẩm định; các tiêu chuẩn đạt được; tiêu chuẩn còn thiếu phải bù; giải trình đối với các ý kiến khiếu nại/tố cáo, nội dung phiếu rà soát của Văn phòng HĐGSNN; năng lực ngoại ngữ; kết luận của Hội đồng):

Kết quả cả **3 thẩm định viên** đều thống nhất ứng viên **đạt yêu cầu** của Chức danh Phó Giáo sư Ngành Xây dựng, Chuyên ngành Xây dựng - Kiến trúc/ Xây dựng. Điểm đánh giá đề xuất của các thẩm định viên như sau:

Thẩm định viên	Điểm bài báo	Điểm sách	Điểm SC/GPHI	BBUT	Điểm tổng
A (Trần Cao Thanh Ngọc)	10,00/6,7	1,55/0,0	0,0	2,60/2,60	11,55/6,70
B (Lê Anh Thắng)	15,61/9,56	2,08/0,0	0,0	3,54/3,54	17,69/9,56
C (Nguyễn Minh Long)	10,28/6,99	2,60/0,0	0,0	4,31/4,31	12,86/6,99

Góp ý các hạn chế của ứng viên:

a. Thẩm định viên PGS.TS. Trần Cao Thanh Ngọc

- ✓ Khả năng tiếng Anh còn hạn chế (Điểm TOEIC khá thấp).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

b. Thẩm định viên PGS.TS. Lê Anh Thắng

- ✓ Ứng viên tập trung các bài báo vào ba năm cuối. Trong đó, ba bài quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính ở khoảng thời gian là năm 7/2020, 11/2021, 1/2022.
- ✓ Khả năng sử dụng thông thạo Tiếng Anh là chưa được minh chứng rõ.

c. Thẩm định viên PGS.TS. Nguyễn Minh Long

- ✓ Ứng viên có liệt kê hai hướng nghiên cứu 1 (Ứng xử của kết cấu bê tông cốt thép bị ăn mòn) và 2 (Xây dựng và phát triển thuật toán chẩn đoán kỹ thuật công trình); tuy nhiên, có rất nhiều bài báo được liệt kê lại không nằm trong cả hai hướng này ([8], [9], [17], [20], [21], [26], [30], [33], [35], [37], [41]).
- ✓ Có 02 bài tạp chí thuộc Scopus ([25], [28]) nhưng đang được ghi là thuộc ISI; cần được kiểm tra nhất quán thông tin này.
- ✓ Ứng viên đào tạo được 05 HVCH, nhưng phần minh chứng văn bằng hiện chỉ có 03 HVCV.
- ✓ Cần ra soát lại danh mục minh chứng bài báo. Hiện nay, một có một số minh chứng sắp xếp nhầm tên bài báo.

2.2. Ứng viên Ứng viên chức danh Phó Giáo sư, TS. Nguyễn Duy Liêm

Kết quả cả 3 thẩm định viên đều thống nhất ứng viên **đạt yêu cầu** của Chức danh Phó Giáo sư Ngành Giao thông Vận tải, Chuyên ngành Giao thông Vận tải/Vật liệu. Điểm đánh giá đề xuất của các thẩm định viên như sau:

Thẩm định viên	Điểm bài báo	Điểm sách	Điểm SC/GPHI	BBUT	Điểm tổng
A (Lê Văn Bách)	23,12/12,54	0,2/0,0	0,65/0,0	10,35/8,95	23,77/12,54
B (Vũ Trường Vũ)	28,60/13,28	0,5/0,3	0,0/0,0	16,74/11,76	29,1/13,78
C (Nguyễn Bá Hoàng)	31,36/19,18	1,0/0,5	1,0/0,0	16,98/16,19	35,36/20,68*

*: Tính điểm Đề tài NCKH

Góp ý các hạn chế của ứng viên:

a. Thẩm định viên PGS.TS. Lê Văn Bách

- ✓ Trong cùng 1 tháng, ứng viên công bố quá nhiều bài báo khoa học (tháng 5/2018: 5 bài, tháng 10/2019: 10 bài, tháng 11/2020: 7 bài), đặc biệt trong 1 tháng (tháng 10/2019), ứng viên công bố đến 10 bài báo khoa học (bất thường).

b. Thẩm định viên PGS.TS. Vũ Trường Vũ

- ✓ Thời gian còn thiếu 2 tháng là đủ 6 năm. Tuy nhiên số lượng công trình khoa học của ứng viên hoàn toàn thay thế được 2 tháng thiếu này.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c. Thẩm định viên PGS.TS. Nguyễn Bá Hoàng

- ✓ Thâm niên công tác tại Trường ĐH SPKT ít hơn yêu cầu 02 tháng so với quy định tuy nhiên điểm công trình NCKH vượt trội.

2.3. Ứng viên chức danh Phó Giáo sư, TS. Phan Thị Anh Đào

Kết quả cả 3 thẩm định viên đều thống nhất ứng viên **đạt yêu cầu** của Chức danh Phó Giáo sư Ngành Hóa học, Chuyên ngành Hóa học- Công nghệ thực phẩm/ Hóa phân tích. Điểm đánh giá đề xuất của các thẩm định viên như sau:

Thẩm định viên	Điểm bài báo	Điểm sách	Điểm SC/GPHI	BBUT	Điểm tổng
A (Nguyễn Tấn Dũng)	12,43/7,23	1,0/1,0	0	8,57/5,44	13,43/8,23
B (Trần Thanh Trúc)	13,37/6,91	0,75/0,0	0	7,95/5,44	14,12/6,91
C (Lê Văn Việt Mẫn)	10,60/5,38	0,5/0,0	0	6,49/4,84	11,10/5,38

*: Thiếu HD 01 HVCH

Góp ý các hạn chế của ứng viên:

a. Thẩm định viên PGS.TS. Nguyễn Tấn Dũng

- ✓ Tác giả nên bổ sung thêm là người tham gia xây dựng chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học hệ Chất lượng cao
- ✓ Tác giả nên sửa lại thông tin về nơi cấp bằng thạc sỹ.

b. Thẩm định viên PGS.TS. Trần Thanh Trúc

- ✓ Thiếu 1 HVCH nhưng đã thay thế bằng bài báo khoa học Q4 (đồng tác giả).
- ✓ Sai lỗi cá nhân (đang gõ cá nhân) trang bìa mạ vàng
- ✓ Ghi nhầm nơi cấp bằng thạc sỹ.
- ✓ Các bài báo khoa học cần ghi tháng/năm; cần xác định mốc 3 năm cuối (Từ bài số 18, đăng tháng 6/2019)
- ✓ Minh chứng giáo trình có đủ, tuy nhiên mẫu 1 ghi chưa chuẩn xác: Mục 5, trang 7- Cột cuối đề cập đến xác nhận của cơ sở GDDH sử dụng sách.
- ✓ Phần mở đầu của mẫu 3 viết quá ngắn.

c. Thẩm định viên Lê Văn Việt Mẫn

- ✓ Một số thông tin kê khai không chính xác trong bản đăng ký xét chức danh (Ghi nhầm trường cấp bằng ThS của ứng viên?) và cần hiệu chỉnh lại.
- ✓ Phần tính khối lượng giờ giảng trực tiếp chưa chính xác và cần được hiệu chỉnh.
- ✓ Những bài báo, báo cáo khoa học không nằm trong danh mục cho điểm cần đưa vào phụ lục riêng và không nên kê khai vào bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh PGS.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- ✓ Một số đề tài NCKH thiếu biên bản thanh lý hợp đồng hoặc giấy chứng nhận đăng ký kết quả; do đó nên bổ sung vào hồ sơ.
- ✓ Bài báo để bù cho 1 HVCH phải là bài SCIE, từ Q2 trở lên và ứng viên phải là tác giả chính.
- ✓ Hai hướng nghiên cứu và những kết quả thu được trong những bài báo uy tín do ứng viên làm tác giả chính chưa thể hiện rõ những đóng góp cho chuyên ngành Hóa phân tích mà ứng viên đã đăng ký, cần làm rõ hơn điều này.

2.4. Ứng viên chức danh Phó Giáo sư, TS. Võ Thị Nga

Kết quả cả 3 **thẩm định viên** đều thống nhất ứng viên **đạt yêu cầu** của Chức danh Phó Giáo sư Ngành Hóa học, Chuyên ngành Hóa học - Công nghệ thực phẩm/ Hóa hữu cơ. Điểm đánh giá đề xuất của các thẩm định viên như sau:

Thẩm định viên	Điểm bài báo	Điểm sách	Điểm SC/GPHI	BBUT	Điểm tổng
A (Nguyễn Tấn Dũng)	10,71/5,27	0,83/0,83	0,0/0,0	5,47/2,61	11,54/6,10
B (Đổng Thị Anh Đào)	15,55/8,05	0,33/0,33	0,0/0,0	7,62/5,25	15,88/8,38
C (Trương Vĩnh)	11,63/3,96	0,56/0,0	0,0/0,0	3,25/1,49	12,19/3,96

Góp ý hạn chế của ứng viên:

a. Thẩm định viên PGS.TS. Nguyễn Tấn Dũng

- ✓ Ứng viên nên bổ sung thêm là người tham gia xây dựng chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học hệ Chất lượng cao

b. Thẩm định viên GS.TS. Đổng Thị Anh Đào

- ✓ Không có

c. Thẩm định viên PGS.TS. Trương Vĩnh

- ✓ Tập trung hướng nghiên cứu phân tích định lượng là thế mạnh của ứng viên. Tuy nhiên làm thêm lĩnh vực bao bì thông minh khiến cho các nghiên cứu bị dàn trải, khó chuyên sâu

2.5. Ứng viên chức danh Phó Giáo sư, TS. Lê Hương Hoa

Kết quả cả 3 **thẩm định viên** đều thống nhất ứng viên **đạt yêu cầu** của Chức danh Phó Giáo sư Ngành Giáo dục học, Chuyên ngành Giáo dục học/ Lí luận và Phương pháp dạy học Bộ môn. Điểm đánh giá đề xuất của các thẩm định viên như sau:

Thẩm định viên	Điểm bài báo	Điểm sách	Điểm SC/GPHI	BBUT	Điểm tổng
A (Nguyễn Văn Tuấn)	13,50/9,20	7,95/0,5	0,5/0,0	3,70/3,70	21,95/9,70
B (Nguyễn Lộc)	11,74/8,29	1,94/0,0	0,58/0,0	2,40/2,40	14,26/8,29
C (Bùi Văn Hồng)	12,85/8,40	2,0/0,0	0,45/0,0	3,0/3,0	15,30/8,40

Góp ý hạn chế của ứng viên:

- a. Thẩm định viên PGS.TS. Nguyễn Văn Tuấn
 - ✓ Thiếu minh chứng bằng đại học và bằng cao học.
- b. Thẩm định viên GS.TS. Nguyễn Lộc
 - ✓ Nên đưa minh chứng sử dụng sách đối với từng quyển.
 - ✓ Nên thêm mô tả nội dung chính của 2 giải pháp hữu ích.
 - ✓ Nên sắp xếp lại các hướng nghiên cứu cho cân đối hơn.
- c. Thẩm định viên PGS.TS. Bùi Văn Hồng
 - ✓ Hướng nghiên cứu chính trong BCKH tổng quan phân nhóm chưa hợp lý.
 - ✓ Minh chứng sử dụng sách chưa hợp lý.
 - ✓ Nội dung chính của 02 giải pháp hữu ích chưa được mô tả rõ.

2.6. Ứng viên chức danh Phó Giáo sư, TS. Trần Tuấn Kiệt

Kết quả cả 3 thẩm định viên đều thống nhất ứng viên **đạt yêu cầu** của Chức danh Phó Giáo sư Ngành Xây dựng, Chuyên ngành Xây dựng - Kiến trúc/ Xây dựng. Điểm đánh giá đề xuất của các thẩm định viên như sau:

Thẩm định viên	Điểm bài báo	Điểm sách	Điểm SC/GPHI	BBUT	Điểm tổng
A (Ngô Hữu Cường)	15,21/4,45	0,0/0,0	0,0/0,0	9,82/3,19	15,21/4,45
B (Lê Anh Thắng)	17,69/6,09	0,0/0,0	0,0/0,0	10,09/3,69	17,69/6,09
C (Lương Văn Hải)	20,38/5,72	0,0/0,0	0,0/0,0	13,12/4,74	20,38/5,72

Góp ý các hạn chế của ứng viên:

- a. Thẩm định viên PGS.TS. Ngô Hữu Cường
 - ✓ Không có.
- b. Thẩm định viên PGS.TS. Lê Anh Thắng
 - ✓ Không có.
- c. Thẩm định viên PGS.TS. Lương Văn Hải
 - ✓ Ứng viên bổ sung Phường/Quận trong khai báo “Quê Quán”, sửa lại tỉnh Thừa Thiên Huế, thay vì sử dụng tỉnh Thừa Thiên.
 - ✓ Ứng viên cần bổ sung số ISBN cho các bài báo hội thảo quốc tế và hội thảo trong nước.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- ✓ Ứng viên trình bày 2 hướng nghiên cứu. Tuy nhiên, các bài báo quốc tế chủ yếu tập trung 100% trong hướng nghiên cứu 1, còn hướng nghiên cứu 2 thì chỉ có 1 bài báo hội nghị trong nước và 8 bài báo tạp chí trong nước.
- ✓ Ứng viên cần bổ sung các hồ sơ sau:
 - Đề tài cấp Trường ký 12/2003:
 - Bổ sung Thuyết minh đề tài
 - Bổ sung sao y/xác nhận từ Trường (có mộc đỏ) cho Biên bản họp nghiệm thu đề tài
 - Bổ sung Biên bản thanh lý đề tài
 - Đề tài cấp Trường ký 05/2009:
 - Bổ sung Thuyết minh đề tài có xác nhận của cơ quan chủ quản (có mộc đỏ)
 - Bổ sung sao y/xác nhận từ Trường (có mộc đỏ) cho Biên bản họp nghiệm thu đề tài
 - Bổ sung Biên bản thanh lý đề tài
 - Đề tài cấp Trường ký 05/2019:
 - Bổ sung sao y/xác nhận từ Trường (có mộc đỏ) cho Biên bản họp nghiệm thu đề tài

2.7. Ứng viên chức danh Phó Giáo sư, TS. Nguyễn Minh Đức

Kết quả cả 2 **thẩm định viên** thống nhất ứng viên **đạt yêu cầu** của Chức danh Phó Giáo sư Ngành Xây dựng Chuyên ngành Xây dựng - Kiến trúc/ Xây dựng; **1 thẩm định viên** đánh giá ứng viên không đạt yêu cầu của Chức danh Phó Giáo sư Ngành Xây dựng Chuyên ngành Xây dựng - Kiến trúc/ Xây dựng do thiếu số lượng bài báo ưu tú mà ứng viên là tác giả chính. Điểm đánh giá đề xuất của các thẩm định viên như sau:

Thẩm định viên	Điểm bài báo	Điểm sách	Điểm SC/GPHI	BBUT	Điểm tổng
A (Nguyễn Văn Hiếu)	10,90/5,15	1,0/0,0	0,0/0,0	3,05/1,17	11,90/5,15
B (Lương Văn Hải)	10,70/5,0	0,5/0,0	0,0/0,0	3,80/1,70	11,20/5,0
C (Võ Phán)	14,40/5,50	0,66/0,0	0,0/0,0	3,0/2,0	15,06/5,50

Góp ý các hạn chế của ứng viên:

a. Thẩm định viên PGS.TS. Nguyễn Văn Hiếu

- ✓ Phần trình bày Biên soạn sách phục vụ đào tạo theo mẫu 01 chưa ghi rõ năm xuất bản theo quy định.
- ✓ Ứng viên cũng chưa ghi đúng ngành trong mẫu số 01. Cụ thể ứng viên cần sửa lại cho đúng ngành của ứng viên là Xây dựng.
- ✓ Ngoài ra trong 3 năm cuối ứng viên tập trung chủ yếu cho công bố khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước mà ít quan tâm công bố trên các tạp chí quốc tế (xem mục 10 ở trên).

b. Thẩm định viên PGS.TS. Lương Văn Hải

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- ✓ Ứng viên không cung cấp bản sao bằng đại học, bằng thạc sĩ.
- ✓ Ứng viên không cung cấp bản photo/in của sách tham khảo: “A New Method to Design Reinforcements: in Reinforced Earth Slopes”, NXB: LAP Lambert Academic Publishing.
- ✓ Đề tài cấp Bộ: “Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị máy nén 3 trục điều khiển tự động ứng dụng công nghệ số phục vụ thí nghiệm cơ học đất” thiếu biên bản thanh lý đề tài.
- ✓ Báo cáo khoa học tổng quan được ứng viên trình bày chỉ mang tính chất liệt kê kết quả, chưa thể hiện được chiều sâu, sự phát triển & kết nối giữa các hướng nghiên cứu. Trong báo cáo vẫn còn một số lỗi chính tả, lỗi trình bày (có 2 hình số 1).
- ✓ Sau quá trình tiến sĩ, ứng viên chỉ công bố 3 bài báo tiếng Anh là tác giả chính, tuy nhiên chỉ có 2 bài báo là đạt yêu cầu bài báo uy tín:
 - a. STT [8]: Compaction Behavior of Nonwoven Geotextile-Reinforced Clay, tạp chí Geosynthetics International (thuộc Scopus, phân loại Q1, có IF=4.56, thuộc Web of Science, SCIE)
 - b. STT [9]: California Bearing Ratio Test on Reinforced Clay under As-compacted and Soaked Conditions, tạp chí Journal of GeoEngineering (thuộc Scopus, phân loại Q3, có IF=0.6, **không thuộc Web of Science**)
- ✓ Bài báo uy tín còn lại ứng viên kê khai chỉ thuộc Scopus, phân loại Book Series
 - c. STT [7]: The effects of soaking process on the bearing capacity of expansive clay reinforced by nonwoven geotextile, Lecture Notes in Civil Engineering (thuộc Scopus, phân loại Q4, có IF=0.3, **không thuộc Web of Science**)
- ✓ Do đó, ứng viên không đạt yêu cầu tiêu chuẩn cứng về 3 bài báo uy tín theo qui định.
- c. Thẩm định viên PGS.TS. Võ Phán
- ✓ Về tài liệu tham khảo, tên sách: A New Method to Design Reinforcements: in Reinforced Earth Slopes, nhà xuất bản LAP Lambert Academic Publishing. Tài liệu này ứng viên chỉ kê khai mà không có sách đính kèm.
- ✓ Về định hướng nghiên cứu khoa học trong tương lai đề cập nhiều thí nghiệm nén 3 trục và cát phẳng để thí nghiệm mẫu trong phòng, cần triển khai thêm về mặt ứng dụng cho công trình thực tế trong hướng nghiên cứu 1. Cần định hướng thêm cho hướng nghiên cứu thứ 2, đây là hướng nghiên cứu ổn định mái dốc, sạt lở bờ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
sông thường xảy ra ở đồng bằng sông Cửu Long nói chung và tỉnh An Giang nói
riêng.

2.8. Ứng viên chức danh Phó Giáo sư, TS. Lê Minh Nhựt

Kết quả cả 3 **thẩm định viên** đều thống nhất ứng viên **đạt yêu cầu** của Chức danh Phó Giáo sư Ngành Cơ khí Động lực, Chuyên ngành Cơ khí Động lực/Công nghệ Nhiệt lạnh. Điểm đánh giá đề xuất của các thẩm định viên như sau:

Thẩm định viên	Điểm bài báo	Điểm sách	Điểm SC/GPHI	BBUT	Điểm tổng
A (Nguyễn Huy Bích)	15,42/8,69	1,1/1,1	0,0/0,0	9,08/5,34	16,52/9,79
B (Hoàng An Quốc)	19,61/9,59	0,5/0,5	0,0/0,0	9,56/4,92	20,01/10,09
C (Đặng Thành Trung)	13,03/7,62	0,5/0,5	0,0/0,0	7,81/4,68	13,53/8,12

Góp ý các hạn chế của ứng viên:

- a. Thẩm định viên Nguyễn Huy Bích
 - ✓ Các công bố thể hiện nhóm nghiên cứu chưa được phát triển, cần khắc phục.
- b. Thẩm định viên Hoàng An Quốc
 - ✓ Không có.
- c. Thẩm định viên Đặng Thành Trung
 - ✓ BCKH của UV thể hiện chưa được logic, nhiều câu viết còn lủng củng. Ví dụ ở trang 81, đoạn thứ 2 từ dưới lên,...
 - ✓ UV nên thể hiện rõ hơn tính chuyên sâu/hàn lâm trong các kết quả đã và sẽ nghiên cứu.
 - ✓ UV nên thể hiện rõ sự gắn kết các kết quả nghiên cứu trước và sau PGS/TS.
 - ✓ BCKH có đề cập phương pháp nghiên cứu nhưng nội dung bên trong chưa đề cập.
 - ✓ Các kết quả về Hướng dẫn HVCH và Thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ chưa trình bày số thứ tự theo mẫu 01.
 - ✓ Các Hình chưa được giải thích trong BCKH (chưa tuân theo nguyên tắc đề cập Hình và Bảng).
 - ✓ Bài báo số [1] và [4] UV không phải là tác giả chính
 - ✓ IEEE Xplore chưa có Indexed by Scopus (bài báo số [14] và [18]).
 - ✓ UV nghiên cứu chưa được đều, chủ yếu tập trung 03 năm cuối.
 - ✓ Hai bài SCIE UV là tác giả chính đăng trên nhà xuất bản MDPI (Open Access, Special Issue), UV nên đăng trên các tạp chí thuộc SCIE truyền thống (không phải đóng phí xuất bản).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
2.9. Ứng viên chức danh Phó Giáo sư, TS. Lê Minh Tài

Kết quả cả **2 thẩm định viên** đồng ý ứng viên **đạt yêu cầu** của Chức danh Phó Giáo sư Ngành Cơ khí Động lực, Chuyên ngành Cơ khí Động lực/Cơ khí; **1 thẩm định viên** không đồng ý ứng viên **đạt yêu cầu** của Chức danh Phó Giáo sư Ngành Cơ khí Động lực, Chuyên ngành Cơ khí Động lực/Cơ khí do không đủ số điểm theo qui định. Điểm đánh giá đề xuất của các thẩm định viên như sau:

Thẩm định viên	Điểm bài báo	Điểm sách	Điểm SC/GPHI	BBUT	Điểm tổng
A (Nguyễn Hay)	16,52/6,78	0,15/0,15	0,0/0,0	12,20/4,87	16,67/6,93
B (Lê Hiếu Giang)	16,02/6,00	0,10/0,10	0,0/0,0	12,62/5,50	16,12/6,10
C (Nguyễn Trường Thịnh)	7,40/3,38	0,10/0,10	0,0/0,0	5,27/2,65	7,50/3,48

Góp ý các hạn chế của ứng viên:

- a. Thẩm định viên GS.TS. Nguyễn Hay
✓ Không có.
- b. Thẩm định viên PGS.TS. Lê Hiếu Giang
✓ Việc biên soạn giáo trình còn ít. Nếu được, ứng viên hoàn thiện hơn định hướng xây dựng nhóm nghiên cứu và hợp tác với Doanh nghiệp, các đối tác, và chuyển giao công nghệ rõ ràng và cụ thể hơn.
- c. Thẩm định viên PGS.TS. Nguyễn Trường Thịnh
✓ Trong các bài báo mà ứng viên kê khai, có bài báo số [1], [2], [3], [14] (xuất bản từ năm 2014 tới 2019) được đăng trên tạp chí “Applied Mechanics and Materials” đã bị loại bỏ khỏi danh mục Scopus từ năm 2014. Bài báo số [4] được đăng trên tạp chí “Advanced Materials Letters” đã bị loại bỏ khỏi danh mục Scopus từ năm 2016.
✓ Bài báo số [1], [2] có nội dung trùng lặp. Bài báo số [3], [5] có nội dung trùng lặp. Bài báo số [4], [6], [8], [11] có nội dung trùng lặp. Bài báo số [12], [13] có nội dung trùng lặp. Các bài báo này có những đoạn văn, câu chữ, hình ảnh kết quả giống nhau hoàn toàn. Sự khác biệt, cải tiến trong các bài báo là không rõ ràng.
✓ Các bài báo khoa học được công bố trong các tạp chí uy tín của ứng viên sau khi nhận bằng Tiến sĩ là 7 bài báo ([7], [8], [9], [10], [18], [19], [20]) thì có 5 bài Open Access và tất cả đều có phí APC (phí xuất bản) cao từ khoảng 1800~2550 USD. Có 3 bài ([18], [19], [20]) vừa chỉ mới được xuất bản được gần 3 tháng.

3. Các ứng viên được trình bày báo cáo khoa học tổng quan (có danh sách và số phiếu biểu quyết kèm theo)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Danh sách các ứng viên được trình bày báo cáo khoa học tổng quan và số phiếu biểu
quyết kèm theo như sau:

TT	Tên ứng viên	Số phiếu đồng ý	Số phiếu không đồng ý	Ghi chú
1.	TS. Nguyễn Thanh Hưng	10/10	0/10	Chức danh PGS
2.	TS. Nguyễn Duy Liêm	10/10	0/10	Chức danh PGS
3.	TS. Phan Thị Anh Đào	10/10	0/10	Chức danh PGS
4.	TS. Võ Thị Ngà	10/10	0/10	Chức danh PGS
5.	TS. Lê Hương Hoa	10/10	0/10	Chức danh PGS
6.	TS. Trần Tuấn Kiệt	10/10	0/10	Chức danh PGS
7.	TS. Nguyễn Minh Đức	0/10	10/10	Chức danh PGS
8.	TS. Lê Minh Nhựt	10/10	0/10	Chức danh PGS
9.	TS. Lê Minh Tài	10/10	0/10	Chức danh PGS

Cuộc họp bắt đầu vào hồi 8 giờ 30 ngày 25 tháng 07 năm 2022

Kết thúc vào hồi 11 giờ 45, ngày 25 tháng 07 năm 2022

4. Trình bày báo cáo khoa học tổng quan (lập biên bản riêng):

4.1. Cách thức làm việc và quy định của Hội đồng về báo cáo khoa học tổng quan:

GS. Nguyễn Hay: nhắc lại các nội dung chính cần đạt được trong báo cáo khoa học tổng quan bao gồm:

- ✓ Các hướng nghiên cứu chính của ứng viên và các kết quả nghiên cứu đã đạt được về khoa học và thực tiễn.
- ✓ Các hướng nghiên cứu và kế hoạch hợp tác với các nhóm, tổ chức trong tương lai. Dự kiến kết quả đạt được.
- ✓ Dự kiến việc phát huy vai trò PGS trong NCKH và trong đào tạo.
- ✓ Dự kiến nâng cao trình độ tiếng Anh trong giao tiếp và NCKH trong tương lai.

4.2. Các ứng viên trình bày báo cáo khoa học tổng quan:

4.2.1. Ứng viên TS. Nguyễn Thanh Hưng: Câu hỏi của các thành viên Hội đồng; trả lời của ứng viên; kết luận của Hội đồng (về chuyên môn, hợp lý của báo cáo, ...)

+ Trình bày báo cáo khoa học tổng quan: sơ lược bản thân, hoạt động nghiên cứu khoa học, các định hướng nghiên cứu khoa học trong tương lai.

+ Các câu hỏi và góp ý của hội đồng:

✓ **GS.TS. Nguyễn Hay**

+ Câu hỏi: Ứng viên có ý tưởng áp dụng công nghệ số, công nghệ AI trong nghiên cứu và đào tạo?

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Trả lời: Ứng viên đã có 1 bài báo về bê tông cốt thép ăn mòn và hướng dẫn 1 ThS về hướng nghiên cứu này.

✓ **PGS.TS. Đỗ Văn Dũng**

+ Câu hỏi: Nêu sự khác biệt giữa khoa Xây dựng ĐH Vinh và khoa Xây dựng ĐH Sư phạm kỹ thuật ?

+ Trả lời: Môi trường làm việc và nghiên cứu của khoa Xây dựng ĐH Sư phạm kỹ thuật tốt hơn.

✓ **PGS.TS. Quyền Huy Ánh**

+ Góp ý: Một số bài báo của ứng viên không tập trung vào hai hướng nghiên cứu được trình bày.

+ Trả lời: Các bài báo thầy vừa nêu là hướng nghiên cứu gần của ứng viên.

✓ **PGS.TS. Hoàng An Quốc**

+ Góp ý: Nên chia thành 3 hướng nghiên cứu thay vì hai hướng để trình bày trực quan và logic hơn.

+ Trả lời: Tiếp thu ý kiến của thầy.

4.2.2. Ứng viên TS.Nguyễn Duy Liêm:

+ Trình bày báo cáo khoa học tổng quan: sơ lược bản thân, hoạt động nghiên cứu khoa học, các định hướng nghiên cứu khoa học trong tương lai.

+ Các câu hỏi và góp ý của hội đồng:

✓ **PGS.TS. Đỗ Văn Dũng**

+ Câu hỏi: Hàn quốc xây dựng cầu tại VN bị nứt vì lý do nào?

+ Trả lời: Cầu Vàm cống bị nứt một số dầm do vật liệu xây dựng cầu chọn chưa phù hợp.

+ Câu hỏi: VN dự án cầu đường rất lớn nhưng khó tuyển sinh ngành Giao thông, lý do vì đâu?

+ Trả lời: Do lương kỹ sư cầu đường không cao, đi xa, và phải chi các chi phí khác.

✓ **PGS.TS. Hoàng An Quốc**

+ Câu hỏi: Ứng viên có ý kiến gì về việc đã công bố rất nhiều bài báo trong cùng một thời gian?

+ Trả lời: Do hồi học ở Hàn Quốc có rất nhiều kết quả nghiên cứu nhưng chưa công bố. Khi về Việt Nam, có điều kiện công bố mà không cần trao đổi với giảng viên hướng dẫn như ở Hàn Quốc.

✓ **PGS.TS. Quyền Huy Ánh**

+ Câu hỏi: Nội dung các bài báo có trùng nhau khi xuất bản nhiều trong một thời gian không?

+ Trả lời: Nội dung các bài báo trùng dưới 20% theo qui định quốc tế cho các bài báo có cùng tác giả.

✓ **PGS.TS. Lê Hiếu Giang**

+ Góp ý: Nên lưu ý cách trình bày báo cáo. Cần có định hướng nghiên cứu và giảng dạy một cách rõ ràng hơn sau khi được công nhận PGS.

+ Trả lời: Tiếp thu ý kiến của thầy.

4.2.3. Ứng viên TS. Phan Thị Anh Đào:

+ Trình bày báo cáo khoa học tổng quan: sơ lược bản thân, hoạt động nghiên cứu khoa học, các định hướng nghiên cứu khoa học trong tương lai.

+ Các câu hỏi và góp ý của hội đồng:

✓ **PGS.TS. Nguyễn Tấn Dũng**

+ Góp ý: Báo cáo nên nói ngắn gọn lại.

+ Trả lời: Tiếp thu ý kiến của thầy.

+ Góp ý: Nên nhấn mạnh những đóng góp cho chuyên ngành Hóa phân tích mà ứng viên là tác giả chính qua các bài báo mà ứng viên đã công bố.

+ Trả lời: Tiếp thu ý kiến của thầy.

+ Góp ý: Nên hoàn chỉnh Hồ sơ đăng ký theo đúng qui định của Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước.

+ Trả lời: Tiếp thu ý kiến của thầy.

✓ **PGS.TS. Đỗ Văn Dũng**

+ Câu hỏi: Theo ứng viên nữ làm PGS có ảnh hưởng đến gia đình hay không?

+ Trả lời: Ứng viên được sự ủng hộ của gia đình trong công tác và NCKH.

✓ **GS.TS. Nguyễn Hay**

+ Câu hỏi: Trình bày ưu điểm của việc sử dụng sóng siêu âm trong trích ly?

+ Trả lời: Sử dụng sóng siêu âm trong trích ly sẽ có hiệu suất cao hơn do phá vỡ các liên kết trong màng lưới thực vật.

✓ **PGS.TS. Hoàng An Quốc**

+ Câu hỏi: Trình bày kết quả nghiên cứu về trích xuất từ hạt bơ trong nuôi thủy sản?

+ Trả lời: Trích xuất từ hạt bơ để phối trộn thức ăn nuôi tôm để tăng tỷ lệ miễn dịch và sống sót của tôm.

4.2.4. Ứng viên TS. Võ Thị Ngà:

+ Trình bày báo cáo khoa học tổng quan: sơ lược bản thân, hoạt động nghiên cứu khoa học, các định hướng nghiên cứu khoa học trong tương lai.

+ Các câu hỏi và góp ý của hội đồng:

✓ **GS.TS. Nguyễn Hay**

+ Câu hỏi: Trình bày việc chuyển giao bao nhiêu sản phẩm ra ngoài của ứng viên?

+ Trả lời: Ứng viên làm nghiên cứu cơ bản nên phần chuyển giao còn hạn chế. Nhưng trong tương lai sẽ hợp tác với doanh nghiệp trong lĩnh vực này.

✓ **PGS.TS. Tấn Dũng**

+ Góp ý: Báo cáo sinh động, khoa học, nhưng cần báo cáo từ ngắn gọn 5-10 phút

+ Trả lời: Tiếp thu ý kiến của thầy.

✓ **PGS.TS. Quyền Huy Ánh**

+ Câu hỏi: Trình bày nghiên cứu về bao bì thông minh liên quan gì đến hướng nghiên cứu trọng điểm của ứng viên.

+ Trả lời: Không, vì hướng nghiên cứu chính của ứng viên là hóa học và hoạt tính sinh học của hợp chất thiên nhiên, còn nghiên cứu về bao bì thông minh chỉ là nghiên cứu mang tính ứng dụng.

4.2.5. Ứng viên TS. Lê Hương Hoa:

+ Trình bày báo cáo khoa học tổng quan: sơ lược bản thân, hoạt động nghiên cứu khoa học, các định hướng nghiên cứu khoa học trong tương lai.

+ Các câu hỏi và góp ý của hội đồng:

✓ **GS.TS. Nguyễn Hay**

+ Câu hỏi: Nêu sự khác biệt giữa sách chuyên khảo khảo và sách giáo trình?

+ Trả lời: Sách giáo trình phục vụ cho SV học tập, sách chuyên khảo phục vụ cho học viên sau đại học tham khảo và học tập. Sách chuyên khảo của ứng viên được viết dựa trên nội dung luận án Tiến sĩ của ứng viên.

+ Câu hỏi: Cách xây dựng cơ sở lý luận để có thể đăng kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành?

+ Trả lời: Chọn nội dung, nghiên cứu kết quả công bố trong các bài viết liên quan và tìm ra các điểm chính cần phát triển.

✓ **PGS.TS. Hoàng An Quốc**

+ Góp ý: Ứng viên có ưu điểm là công bố nhiều công trình trong lĩnh vực Giáo dục học.

✓ **PGS.TS. Đỗ Văn Dũng**

+ Câu hỏi: Trình bày phương pháp giúp SV có động lực học tập?

+ Trả lời: Xây dựng môi trường học tập tích cực, nhấn mạnh sinh viên phải đảm bảo chuẩn đầu ra và nếu kết quả học tốt sẽ được tăng cấp hàm.

✓ **PGS.TS. Bùi Văn Hồng**

+ Góp ý: Hướng nghiên cứu thứ 3 có số công bố ít nên tập trung vào hai hướng nghiên cứu đầu.

+ Trả lời: Tiếp thu ý kiến của thầy.

✓ **PGS.TS. Lê Hiếu Giang**

+ Góp ý: Nên liên kết giữa các khoa để hỗ trợ SV trong trường và toàn ngành nâng cao trình độ tiếng Anh sau khi nhận chức danh PGS.

+ Trả lời: Tiếp thu ý kiến của thầy.

4.2.6. Ứng viên TS. Trần Tuấn Kiệt:

+ Trình bày báo cáo khoa học tổng quan: sơ lược bản thân, hoạt động nghiên cứu khoa học, các định hướng nghiên cứu khoa học trong tương lai.

+ Các câu hỏi và góp ý của hội đồng:

✓ **PGS.TS. Châu Đình Thành**

+ Góp ý: Hoàn chỉnh bản đăng ký theo qui định của Hội đồng GS

+ Trả lời: Tiếp thu ý kiến của thầy.

+ Góp ý: NCKH hơi ít nên có định hướng NCKH mới chứ không nên dựa vào các bài báo đã cũ

+ Trả lời: Tiếp thu ý kiến của thầy.

✓ **GS.TS. Nguyễn Hay**

+ Câu hỏi: Tại sao chỉ có 1 đề tài NCKH cấp cơ sở trong khi ứng viên có nhiều bài báo khoa học?

+ Trả lời: Kết quả nghiên cứu của đề tài cấp cơ sở được sử dụng để viết các bài báo trong nước. Các bài báo công bố quốc tế là dựa vào các số liệu nghiên cứu đã có khi đang ở Hàn Quốc.

✓ **PGS.TS. Nguyễn Minh Tâm**

+ Góp ý: Hình và font chữ không tương phản đủ để nhận rõ.

+ Câu hỏi: Trình bày thêm về Smart Structure?

+ Trả lời: Smart Structure là đưa vào kết cấu các tính năng mới của hướng nghiên cứu 1 của ứng viên.

✓ **PGS.TS. Lê Anh Thắng**

+ Góp ý: Bổ xung minh chứng về đề tài NCKH.

+ Trả lời: Tiếp thu ý kiến của thầy.

4.2.7. Ứng viên TS. Lê Minh Nhật:

✓ **GS.TS. Nguyễn Hay**

+ Câu hỏi: Trình bày các cơ chế sấy khác nhau?

+ Trả lời: Tùy theo loại sản phẩm mà chọn phương pháp sấy phù hợp để tăng cơ chế truyền nhiệt

+ Câu hỏi: Ý nghĩa của phương pháp đồng dạng và phương pháp phân tích thứ nguyên?

+ Trả lời: Thường sử dụng phương pháp phân tích thứ nguyên để giảm số liệu đầu vào.

✓ **PGS.TS. Nguyễn Tấn Dũng**

+ Góp ý: Có nhiều công bố quốc tế sau khi đạt TS. Ứng viên đã biến nghiên cứu hàn lâm thành sản phẩm thực tế để chuyển giao?

+ Trả lời: Đó là mong muốn của ứng viên. Tuy nhiên, hiện mới ở mức độ tư vấn cho doanh nghiệp.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

✓ **PGS.TS. Đỗ Văn Dũng**

+ Góp ý: Trình bày cách bảo toàn mức truyền nhiệt?

+ Trả lời: Sử dụng các cơ chế bảo ôn nhưng cần xét đến bài toán kinh tế.

4.2.8. Ứng viên TS. Lê Minh Tài:

+ Trình bày báo cáo khoa học tổng quan: sơ lược bản thân, hoạt động nghiên cứu khoa học, các định hướng nghiên cứu khoa học trong tương lai.

+ Các câu hỏi và góp ý của hội đồng:

✓ **GS.TS. Nguyễn Hay**

+ Góp ý: Nhiệm vụ của ứng viên cần thêm phần chuyển giao công nghệ.

+ Trả lời: Tiếp thu ý kiến của thầy.

+ Trình bày cách xử lý hàm lượng silic trong châu?

+ Trả lời: Sử dụng phương pháp kết tủa và sau đó đốt. Ứng viên chưa nghiên cứu nhiều đến xử lý môi trường vì mới dừng lại thử nghiệm trong phòng thí nghiệm (Sản phẩm Non silica).

✓ **PGS.TS. Lê Hiếu Giang**

+ Câu hỏi: Trình bày ứng dụng Nano composite có gì mới so với đề tài khác?

+ Trả lời: Tập trung vào vật liệu cốt và lai hóa các loại vật liệu khác nhau.

+ Câu hỏi: NCKH tại trường có khó khăn nào, ứng viên có đề xuất gì, đặc biệt ở Khoa Cơ Khí.

+ Trả lời: Đề nghị xem xét nâng cao chi phí nghiên cứu. Ngoài ra cần đẩy mạnh việc tổ chức các semina và liên kết với các doanh nghiệp để triển khai dự án.

BUC
TRU
DẠI HO
K S
TP. HO
9

4.3. Bỏ phiếu tín nhiệm (kèm biên bản kiểm phiếu Mẫu số 11, số ứng viên đạt/không đạt, kèm báo cáo mẫu số 14).

Kết quả bỏ phiếu tín nhiệm chức danh PGS như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Chức danh đăng ký	Ngành, chuyên ngành	Nơi làm việc	Số phiếu tín nhiệm/Số thành viên HĐ có mặt/Tổng số thành viên HĐ
1	Nguyễn Thanh Hưng	PGS	Ngành Xây dựng, Chuyên ngành Kỹ thuật Xây dựng	ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp HCM	10/10/11
2	Nguyễn Duy Liêm	PGS	Ngành Giao thông Vận tải, Chuyên ngành Giao thông Vận tải/Vật liệu	ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp HCM	10/10/11
3	Phan Thị Anh Đào	PGS	Ngành Hóa học, Chuyên ngành Hóa học- Công nghệ thực phẩm/ Hóa phân tích.	ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp HCM	10/10/11
4	Võ Thị Ngà	PGS	Ngành Hóa học, Chuyên ngành Hóa học - Công nghệ thực phẩm/ Hóa hữu cơ	ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp HCM	10/10/11
5	Lê Hương Hoa	PGS	Ngành Giáo dục học, Chuyên ngành Giáo dục học/ Lí luận và Phương pháp dạy học Bộ môn	ĐH Cảnh sát Nhân dân	10/10/11
6	Trần Tuấn Kiệt	PGS	Ngành Xây dựng, Chuyên ngành Xây dựng - Kiến trúc/ Xây dựng	ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp HCM	10/10/11
7	Lê Minh Nhựt	PGS	Ngành Cơ khí Động lực, Chuyên ngành Cơ khí Động lực/Công nghệ Nhiệt lạnh	ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp HCM	10/10/11
8	Lê Minh Tài	PGS	Ngành Cơ khí Động lực, Chuyên ngành Cơ khí Động lực/Cơ khí	ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp HCM	10/10/11

Cuộc họp bắt đầu vào hồi 13giờ 00, ngày 25 tháng 07 năm 2022.

Kết thúc vào hồi 17giờ 00, ngày 25 tháng 07 năm 2022.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

ỦY VIÊN THƯ KÝ
(Ghi rõ họ tên và ký)


PGS.TS. Quyền Huy Ánh

P. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ghi rõ họ tên và ký, đóng dấu)


PGS.TS. Lê Hữu Giang

Ghi chú:

- (1) Tên cơ sở đào tạo/Hội đồng Giáo sư nhà nước;
- (2) Tên Hội đồng Giáo sư cơ sở/Hội đồng Giáo sư ngành/liên ngành;
- (3) Địa danh.

